TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS- ST
Ngày: 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Phanh - Ông Vương Huy Vượng

***- Thư K phiên toà*:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư K Toà án nhân dân huyện Tân Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 12/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST - HS, ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST - HS ngày 01/3/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn B, sinh năm: 1986; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Lò Văn Giót, sinh năm: 1961; mẹ đẻ bà Lò Thị Đây, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ Lò Thị Nậm, sinh năm: 1985 (*đã ly hôn)* và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2023 đến ngày 13/11/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Sùng A K, sinh năm: 1944; Trú tại: Bản Hua Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:* Anh Lò Văn C, sinh năm 1988; Trú tại: Bản Tho Ló, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(có mặt)*.

- *Người Làm Chứng:*

1. Ông Hà Văn L, sinh năm 1974; Trú tại: Bản Nậm Sỏ, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt)*.

2. Anh Lò Văn B, sinh năm 1988; Trú tại: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(có mặt).*

3. Ông Lường Văn C, sinh năm 1975; Trú tại: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10/2023, Lò Văn B có đi chăn thả trâu của gia đình tại bãi chăn thả thuộc bản Hua Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Khoảng 09 giờ ngày 19/10/2023, B đi tìm trâu để mang về nhà. Khi đến nương ruộng thuộc bản Hua Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu của em trai B tên Lò Văn B, thì B tìm thấy trâu của gia đình và có 02 con trâu khác không phải của gia đình đang ăn tại bãi chăn thả, nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. B đuổi cả 02 con trâu của người khác về chuồng trâu nhà mình và nhờ em trai Lò Văn B đến xỏ dây buộc mũi trâu giúp B, B nhất trí và B không nói cho B biết đó là 02 con trâu trộm cắp. Sau đó, B sợ mọi người phát hiện nên đã mang 02 con trâu này lên lán của gia đình ở bản Nà Lào, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên để chăm sóc với mục đích không cho ai biết và khi nào có người mua sẽ bán. Đến khoảng 15 giờ ngày 29/10/2023, khi B đang ở lán của gia đình thì anh Lò Văn C gọi điện thoại hỏi B về việc mua bán trâu, qua trao đổi B đã bán 02 con trâu trộm cắp này với giá 14.100.000 đồng, B cũng không nói cho anh C biết đó là 02 con trâu trộm cắp. Sau đó Chu và B dắt 02 con trâu đi theo đường dân sinh thuộc bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên cách lán của B khoảng 200 mét để C thuê xe ô tô của anh Mai Văn Quang để chở trâu về. Trên đường về C đã bán 01 con trâu cái cho anh Hà Văn L, trú tại bản Nậm Sỏ, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu với giá 8.000.000 đồng, còn con trâu đực thì C để nuôi.

Chiều ngày 30/10/2023, B cầm số tiền trộm cắp đó đến cửa hàng điện thoại *"Tuấn Mobile"* có địa chỉ tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mua 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu vivo Y21, màu trắng với giá 4.000.000 đồng nhưng không nói cho anh Nguyễn Tiến Tuấn biết đó là tiền do phạm tội mà có và mua thức ăn hết 1.600.000 đồng, còn lại số tiền 8.500.000 đồng.

Sáng ngày 03/11/2023 ông Lường Văn C biết gia đình ông Sùng A K bị mất trâu và biết tại gia đình nhà anh Lò Văn C có 01 con trâu đực giống với đặc điểm con trâu của ông K và bảo ông K xuống nhà anh C để xem trâu. Tại nhà anh C, ông K xác nhận con trâu đực màu lông đen, khoảng 04 tuổi là con trâu của gia đình ông K. Qua anh C thì ông K được biết và xuống nhà Hà Văn L để xem trâu thì xác nhận con trâu cái, màu lông đen được anh L mua của anh C là con trâu của gia đình ông. Sau đó, ông K đến Công an xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên tố giác Lò Văn B về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL- HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con trâu đực, còn sống, màu lông đen khoảng 04 tuổi có trị giá là 20.766.800 đồng; 01 con trâu cái, còn sống, màu lông đen khoảng 02 tuổi có trị giá là 9.727.200 đồng, tổng giá trị tài sản định giá là 30.494.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1145/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 8.500.000đ tiền Việt Nam gửi đến giám định đều là tiền thật; Tại bản Kết luận giám định số: 1149/KL-KTHS ngày 16/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 8.000.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Lò Văn C 01 con trâu đực, màu lông đen khoảng 04 tuổi và số tiền 8.000.000 đồng; thu giữ của Hà Văn L 01 con trâu cái, màu lông đen khoảng 02 tuổi. Ngày 08/01/2024, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả 01 con trâu đực, còn sống, màu lông đen khoảng 04 tuổi và 01 con trâu cái, còn sống, màu lông đen khoảng 02 tuổi cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Sùng A K. Ngày 08/01/2024, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả số tiền 8.000.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hà Văn L.

Vật chứng còn lại của vụ án: Thu giữ của Lò Văn B số tiền 8.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu vivo Y21, màu trắng có lắp 02 thẻ sim *(01 thẻ sim số 0358765187, trên phôi sim có dãy số 8984048000910251914 và chữ 4G Viettel; 01 thẻ sim số 0334875206, trên phôi sim có dãy số 8984048000919841624 và chữ 4G Viettel)* hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sùng A K không đề nghị Lò Văn B phải bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Lò Văn C yêu cầu Lò Văn B bồi thường số tiền 14.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS- TU, ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử *(HĐXX)* tuyên bố bị cáo Lò Văn Dương phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Lò Văn C số tiền

14.100.000 đồng, đã tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng của bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên. Xác định số tiền này là bị cáo phạm tội mà có, nên đối trừ 8.500.000 đồng cho anh Lò Văn C, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Lò Văn C 5.600.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y21, màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi thành án; tịch thu 02 thẻ sim *(01 thẻ sim số 0358765187, trên phôi sim có dãy số 8984048000910251914 và chữ 4G Viettel; 01 thẻ sim số 0334875206, trên phôi sim có dãy số 8984048000919841624 và chữ 4G Viettel)* thu giữ của bị cáo để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng. Vì vậy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 29/10/2023 tại nương ruộng Lò Văn B thuộc bản Hua Ngò, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Lò Văn B đã trộm cắp 02 con trâu *(01 con trâu đực và 01 con trâu cái)* của ông Sùng A K. Tại bản kết

luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 con trâu đực, còn sống, màu lông đen khoảng 04 tuổi có trị giá là 20.766.800 đồng; 01 con trâu cái, còn sống, màu lông đen khoảng 02 tuổi có trị giá là 9.727.200 đồng, tổng giá trị tài sản định giá là 30.494.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo không chịu lao động làm ăn chân chính thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo và gia đình còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan anh Lò Văn C số tiền 14.100.000 đồng, đã tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng của bị cáo theo biên bản ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên. Xác định số tiền này bị cáo được hưởng lợi từ việc bán 02 con trâu cho anh Lò Văn C, nên đối trừ 8.500.000 đồng cho anh Lò Văn C. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Lò Văn C 5.600.000 đồng.

[10] Về vật chứng của vụ án: 02 con trâu là tài sản hợp pháp của ông Sùng A K, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trao trả cho ông K là

đúng quy định. Đối với số tiền 8.000.000 đồng anh Hà Văn L mua con trâu của anh Lò Văn C, việc mua bán ngay tình nên Công an huyện Tân Uyên yêu cầu anh C trả lại cho anh L là đúng quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu vivo Y21, màu trắng thu giữ của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 02 thẻ sim (01 thẻ sim số 0358765187, trên phôi sim có dãy số 8984048000910251914 và chữ 4G Viettel; 01 thẻ sim số 0334875206, trên phôi sim có dãy số 8984048000919841624 và chữ 4G Viettel) thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về các vấn đề khác: Đối với Lò Văn B đã giúp bị cáo xỏ dây buộc mũi 02 con trâu nhưng B không biết 02 con trâu là tài sản trộm cắp, nên loại trừ trách nhiệm hình sự. Đối với Lò Văn C, Hà Văn L đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng C và L không biết đó là tài sản trộm cắp, nên loại trừ trách nhiệm hình sự đối với C và L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 47, 48 - Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 02 (hai) năm tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (ngày 04/11/2023 đến ngày 13/11/2023), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ L quan anh Lò Văn C số tiền 14.100.000 đồng. Đối trừ 8.500.000 đồng tại biên bản ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân

Uyên, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 5.600.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

" Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự"

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu vivo Y21, màu trắng *(tạm giữ điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án).*

Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim (01 thẻ sim số 0358765187, trên phôi sim có dãy số 8984048000910251914 và chữ 4G Viettel; 01 thẻ sim số 0334875206, trên phôi sim có dãy số 8984048000919841624 và chữ 4G Viettel).

(Hiện số vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự huyện;
- Cơ quan THAHS,Cơ quan điều tra;
- Bị cáo
- Bị hại; người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS - TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương